

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2017**

THÔNG TIN BỆNH VIỆN

- a. Tên bệnh viện: **TRUNG TÂM Y TẾ HƯƠNG THỦY**
b. Địa chỉ: Số 02, Quang Trung, phường Thủy Lương, Thị xã Hương Thủy, xã Thủy Lương, huyện Hương Thủy, Thừa Thiên - Huế
c. Tuyến: Huyện
d. Hạng: III
e. Họ và tên Giám đốc bệnh viện: **NGUYỄN VĂN VỸ**
f. Họ và tên người cung cấp thông tin chính: Nguyễn Thị Kim Thu
g. Điện thoại liên hệ: 0905665159
g. Địa chỉ Email: bvthuy@thuathienhue.gov.vn

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

- h. Số và trích yếu của quyết định đoàn kiểm tra: 1504/QĐ-SYT ngày 14/11/2017 Giám đốc Sở y tế, 1520/QĐ-SYT ngày 20/11/2017
i. Nơi ban hành: Sở Y tế Thừa Thiên Huế
l. Họ và tên Trưởng đoàn kiểm tra: Hoàng Hữu Nam
m. Vị trí công tác: Phó Giám Đốc Sở Y tế
n. Họ và tên Thư ký đoàn: Nguyễn Thanh Sơn
o. Địa chỉ Email thư ký đoàn: nvy.syt@thuathienhue.gov.vn
k. Số lượng thành viên đoàn: 12
p. Điện thoại liên hệ: 0914612799

TÓM TẮT KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	82 /83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	98,80 %
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	290 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3,53 ĐIỂM

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	4	32	39	4	82
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):	0,00%	4,88%	39,02%	47,56%	4,88%	98,80%

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Nguyễn Văn Vỹ

THƯ KÝ ĐOÀN

Nguyễn Thanh Sơn

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

ThS Hoàng Hữu Nam



I. DANH SÁCH PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP VÀ ĐOÀN PHỤC TRA CỦA BỘ Y TẾ

Nhóm	Mã số các tiêu chí được phân công	Họ và tên	Chức danh và nơi công tác	Số ĐT	Đã học về QLCL*
Trưởng đoàn: Phụ trách chung		Hoàng Hữu Nam	Phó GD SYT	0914054710	
Phó đoàn: B1.B2.B3.B4		Nguyễn Đức Ngọc	TP TCCB SYT	0914172584	
Thư ký 1: E1		Nguyễn Thanh Sơn.	CV NVY	0914612799	
Thư ký 2: D2		Nguyễn Lê Thanh Hải	TP.KHTH BV Phong Da Liễu	0935708699	
Nhóm 1	A1, A4, E1	Bạch Văn Linh	P. Chánh Thanh tra	0942489166	
Nhóm 2	A2, C1, C3	Trần Phan Quốc Bao	CV KHTC	0914201204	
Nhóm 3	C2, C10	Nguyễn Phúc Duy	CV NVY	0914156367	
	C4,C5,	Võ Đăng Huỳnh Anh	PTP. NVY	0914046251	
	C6, C7	Lê Bình		0914192601	
Nhóm 4	C8, C9, A3	Hồ Thị Vui	PTP NVD	0914002302	
Nhóm 5	D1, D3	Nguyễn Hà Nhật Linh	P.Chánh VP	0914181939	
Nhóm 6: Khảo sát hài lòng nhân viên y tế (phối hợp với Công đoàn ngành)		Bạch Văn Linh	P. Chánh Thanh tra	0942489166	

* *Cột tập huấn, chứng chỉ, chứng nhận về QLCL điền số từ 0 đến 6 theo các mã sau: (có thể điền 1 hoặc nhiều số nếu có):*

Mã số	Chứng chỉ, chứng nhận về Quản lý chất lượng
0	Chưa học QLCL, không có chứng chỉ, chứng nhận về QLCL
1	Đã học lớp Quản lý chất lượng do Bộ Y tế tổ chức (từ 3 ngày trở lên)
2	Đã học lớp Quản lý bệnh viện do Bộ Y tế tổ chức, có nội dung quản lý chất lượng
3	Đã học nội dung quản lý chất lượng lồng ghép trong các lớp Quản lý bệnh viện, quản lý điều dưỡng... Lớp do các đơn vị được cấp mã đào tạo liên tục tổ chức
4	Đã học Quản lý chất lượng do bệnh viện tự tổ chức hoặc các đơn vị trong, ngoài ngành y tế tổ chức (không có mã đào tạo liên tục)
5	Đã học Quản lý chất lượng tại các khóa học ở nước ngoài
6	Đã tham gia Hội nghị quốc gia về quản lý chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế tổ chức hoặc các hội thảo, hội nghị khác chuyên sâu về quản lý chất lượng
7	Có chứng chỉ đánh giá viên quốc tế hoặc trong nước về đánh giá chất lượng

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Điểm
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6)			
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể	4
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH (5)			
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	5
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4
CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (2)			
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp	4
CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH (6)			
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	4
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	Trừ chuẩn
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4

NG T
Y TẾ
HỊ X
NG T
★

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG	Điểm
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN(14)		
CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (3)		
20	B1.1 Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4
21	B1.2 Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2
22	B1.3 Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	5
CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC (3)		
23	B2.1 Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4
24	B2.2 Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3
25	B2.3 Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5
CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC (4)		
26	B3.1 Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4
27	B3.2 Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	4
28	B3.3 Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4
29	B3.4 Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	4
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN (4)		
30	B4.1 Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4
31	B4.2 Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	4
32	B4.3 Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4
33	B4.4 Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)		
CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ (2)		
34	C1.1 Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4
35	C1.2 Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	4
CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN (2)		
36	C2.1 Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
37	C2.2 Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4
CHƯƠNG C3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ (2)		
38	C3.1 Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
39	C3.2 Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (6)		
40	C4.1 Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3
41	C4.2 Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Điểm
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	4
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
44	C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ. xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
45	C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ. xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG (5)			
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	4
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (3)			
51	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	3
52	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	4
53	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	3
CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ (5)			
54	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	2
55	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	3
56	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
57	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3
58	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2
CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (2)			
59	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	3
60	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	3
CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC (6)			
61	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	3
62	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động được	4
63	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3
64	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG	Điểm
65	C9.5 Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3
66	C9.6 Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2)		
67	C10.1 Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
68	C10.2 Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)		
CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)		
69	D1.1 Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4
70	D1.2 Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	4
71	D1.3 Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	3
CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC (5)		
72	D2.1 Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3
73	D2.2 Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4
74	D2.3 Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3
75	D2.4 Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3
76	D2.5 Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4
CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)		
77	D3.1 Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3
78	D3.2 Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4
79	D3.3 Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)		
CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA		
80	E1.1 Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
81	E1.2 Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	4
82	E1.3 Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	3
CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA		
83	E2.1 Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3

2. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Số lượng tiêu chí đạt các mức:					Điểm trung bình	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)							
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn NB (6)	0	0	3	3	0	3,50	6
A2.	Điều kiện cơ sở vật chất (5)	0	0	2	2	1	3,80	5
A3.	Điều kiện chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4,00	5
B	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (14)							
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực (3)	0	1	0	1	1	3,67	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	1	1	4,00	3
B3.	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4,00	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	0	3	1	4,25	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)							
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
C3.	Công nghệ thông tin y tế (2)	0	0	2	0	0	3,00	2
C4.	Kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	3	3	0	3,50	6
C5.	Chất lượng lâm sàng (5)	0	0	2	3	0	3,60	5
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (3)	0	0	2	1	0	3,33	3
C7.	Dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	3	0	0	2,60	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3,00	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	3,33	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2,50	2
D	CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)							
D1.	Thiết lập hệ thống và cải tiến (3)	0	0	1	2	0	3,67	3
D2.	Phòng ngừa sự cố và khắc phục (2)	0	0	3	2	0	3,40	5
D3.	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)	0	0	2	1	0	3,33	3
E	TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA (4)							
E1.	Tiêu chí sản khoa (3)	0	0	2	1	0	3,33	3
E2.	Tiêu chí nhi khoa (1)	0	0	1	0	0	3,00	1
E	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC & TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	0	4	32	39	4	3,53	82
E	TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%) & ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG	0,00%	4,88%	39,02%	47,56%	4,88%		98,80%

2. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

1. Tổ chức đoàn, tiến độ thời gian, khối lượng công việc thực hiện

- Đoàn kiểm tra theo quyết định số : 1504/QĐ-SYT ngày 14/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế do Ths. Hoàng Hữu Nam – Phó Giám đốc Sở y tế làm trưởng đoàn. Quyết định (bổ sung thêm thành viên đoàn: số 1520/QĐ-SYT ngày 20/11/2017 của Giám đốc Sở Y Tế)

- Thời gian làm việc 01 ngày (01/12/2017)

- Nội dung làm việc dựa trên Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam ban hành theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế (phiên bản 2.0); Quyết định số 6859/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về khảo sát người bệnh và nhân viên Y tế.

2. Số lượng tiêu chí áp dụng, kết quả đánh giá chung, điểm, số lượng tiêu chí theo các mức, tỷ lệ các mức...

- Số lượng tiêu chí đánh giá : 82 tiêu chí/83 tiêu chí.

- Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng : 255 điểm

- Số lượng tiêu chí đạt theo các mức :

+ Mức 1 : 0 tiêu chí, đạt tỷ lệ : 0 %

+ Mức 2 : 04 tiêu chí, đạt tỷ lệ : 4.88%

+ Mức 3 : 32 tiêu chí, đạt tỷ lệ : 39.02%

+ Mức 4 : 39 tiêu chí, đạt tỷ lệ : 47.56%

+ Mức 5 : 04 tiêu chí, đạt tỷ lệ : 4.88%

3. Số lượng tiêu chí không áp dụng; mã và tên tiêu chí; lý do không áp dụng : 01, mã : A4.4 tên tiêu chí :

- Tiêu chí A4.4: Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế . Lý do đơn vị không triển khai.

3. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Nhìn chung, chất lượng bệnh viện các tiêu chí tập trung chủ yếu ở mức 3 (chiếm 39.02%) và 4 (chiếm 47.56%), số tiêu chí đạt mức 5 chưa cao (4.88%).

Bệnh viện có cơ sở mới, có môi trường cảnh quang xung quanh kang trang sạch đẹp. Các khoa phòng được bố trí thuận lợi cho người bệnh đến khám và điều trị. Trong năm 2017, các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động về chuyên môn được duy trì. Bệnh viện rất chú trọng các điều kiện hướng đến người bệnh và nâng cao chất lượng chuyên môn, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu được khám và chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ

Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh và nhân viên Y tế:

- Người bệnh rất hài lòng với khả năng tiếp cận các dịch vụ Y tế, sự minh bạch các thông tin trong quá trình điều trị, thái độ nhân viên Y tế đúng mực với người bệnh, các điều kiện hướng đến người bệnh, được điều trị trong môi trường cảnh quang sạch đẹp ...

- Nhân viên Y tế: Hài lòng với môi trường làm việc, hài lòng với lãnh đạo và đồng nghiệp, các chế độ tiền lương và phúc lợi được bệnh viện chi trả theo quy định, được chú trọng đến việc nâng cao trình độ chuyên môn.

5. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể, được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị, được tiếp cận các dịch vụ Y tế thuận lợi, được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân. Tất cả người bệnh được nằm mỗi người một giường bệnh, kê trong buồng bệnh vào tất cả các thời điểm trong năm.

- Bệnh viện có quy trình khám bệnh thuận lợi, nhanh chóng và đáp ứng sự hài lòng người bệnh. Các dịch vụ Y tế được công khai, minh bạch. Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường, được tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị.

- Bệnh viện đã tuyển đầy đủ số lượng người làm việc và bảo đảm đầy đủ các cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm. Mỗi năm có tiến hành đánh giá kết quả thực hiện công việc hàng năm của các vị trí việc làm và có bản báo cáo đánh giá.

- Bệnh viện đã chú trọng công tác xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình dịch vụ kỹ thuật, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy chế Hồ sơ bệnh án, triển khai tốt chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay, xây dựng được các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị.

- Hồ sơ bệnh án được lập sau khi vào viện trong thời gian đúng quy định, đủ các thông tin cơ bản cần thiết và hoàn chỉnh hồ sơ bệnh án theo quy định. Hồ sơ bệnh án bảo đảm được bác sỹ điều trị duyệt và chịu trách nhiệm về mặt nội dung thông tin.

- Bệnh viện quan tâm bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo và các khoa phòng. Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và liên tục nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế. Chú trọng công tác xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình dịch vụ kỹ thuật, quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, quy chế chăm sóc và điều dưỡng ...

- Chất thải rắn, chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định

- Bệnh viện cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Sở Y tế.

6. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Công tác dinh dưỡng nội viện còn hạn chế, lãnh đạo tổ chưa có bằng chuyên khoa chuyên ngành dinh dưỡng - tiết chế hoặc có chứng chỉ dinh dưỡng lâm sàng (từ 3 tháng trở lên). Bệnh viện cần chú trọng tổ chức dinh dưỡng cho bệnh nhân nằm viện tốt hơn. Cần tổ chức phòng tư vấn về dinh dưỡng cho người bệnh, trong đó có cung cấp dịch vụ khám và tư vấn cho người bệnh về dinh dưỡng và chế độ ăn bệnh lý.

- Bệnh viện cần triển khai có hiệu quả áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn để cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện hơn nữa.

- Bệnh viện cần chú trọng hơn nữa công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn, rà soát theo định kỳ (hoặc nghiên cứu, đánh giá) về phần mềm và việc ứng dụng CNTT, có phát hiện các lỗi, vướng mắc cần khắc phục....

7. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

- Ưu tiên khắc phục và chú trọng vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động bệnh viện.

- Khẩn trương tổ chức công tác dinh dưỡng nội viện..

- Tích cực triển khai có hiệu quả áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn để cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh.

8. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Đơn vị thống nhất với các ý kiến của Đoàn kiểm tra, sẽ sớm có các giải pháp khắc phục các tồn tại, phát huy các ưu điểm, không ngừng phấn đấu để nâng mức chất lượng của bệnh viện, ngày càng đáp ứng tốt hơn công tác khám chữa bệnh.

9. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Trung tâm Y tế Hương Thủy trong thời gian qua đã có nhiều phấn đấu để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo tuyến. Trong giai đoạn sắp đến, đề nghị đơn vị tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, hoàn thiện và tăng cường hơn nữa chất lượng hoạt động, để nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh trên địa bàn.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

THƯ KÝ ĐOÀN

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA



Nguyễn Văn Vỹ

Nguyễn Thanh Sơn

Hoàng Hữu Nam